

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HSST

Ngày 17-9-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Thiêm;

2. Bà Vũ Thị Thúy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đức T1, sinh ngày 06/02/1973; nơi sinh: xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Lê Đức H; họ tên mẹ: Nguyễn Thị N (Đã chết); Họ tên vợ: Lê Thị T4; có 02 con (Con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 1327 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 18/5/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2018; bị tạm giam từ ngày 19/5/2018; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, trích xuất, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Anh T5, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1). Anh Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Q, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2). Anh Nguyễn Mạnh C2, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Q, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 17/5/2018, tại nhà bị cáo, tổ công tác Công an huyện T3 bắt quả tang bị cáo bán ma túy cho anh Vũ Anh T5. Qua kiểm tra đã phát hiện, thu giữ từ anh T5 01 gói chứa chất dạng tinh thể trong suốt mà anh T5 khai là ma túy vừa mua của bị cáo (Mẫu A1); thu giữ từ bị cáo 500.000 đồng- bị cáo khai là số tiền vừa bán ma túy cho anh T5. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; tiến hành niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo, đã phát hiện và thu giữ trong bếp và trong phòng tắm nhà bị cáo 02 gói khác chứa chất dạng tinh thể trong suốt (Mẫu A2, mẫu A3) - bị cáo khai đây là 2 gói ma túy đã bị cáo cất giấu để bán. Người mua ma túy là anh T5 xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/5/2018, anh đến nhà bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đã bán cho anh 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Việc mua bán vừa xong thì bị Công an bắt quả tang; thu giữ ma túy và tiền. Anh Nguyễn Hữu C1 và anh Nguyễn Mạnh C2 đã chứng kiến công an thu giữ 01 gói ma túy từ anh T5, thu giữ số tiền bán ma túy từ bị cáo.

Tại kết luận giám định số 165/KLGD-PC54 ngày 18/5/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình kết luận Mẫu vật A1, A2, A3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng các mẫu lần lượt là mẫu A1: 0,0883 gam, mẫu A2: 0,2779 gam, mẫu A3: 0,3183 gam.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Biên bản xác minh tại Công an xã T2; lời khai của người mua ma túy là anh Vũ Anh T5; của người chứng kiến là các anh Nguyễn Hữu C1 và anh Nguyễn Mạnh C2 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng: Các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy gồm: Ba mẫu ma túy, loại Methaphetamin gồm: Mẫu A1 có 0,0620gam; Mẫu A2 có 0,2501gam; Mẫu số A3 có 0,2946 gam; số tiền 500.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2017 nên thường đi mua ma túy về sử dụng và để bán. Hồi 15 giờ ngày 15/5/2018, bị cáo đi xe khách đến khu vực đường tàu thuộc thành phố Hải Phòng mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đồng. Bị cáo đem số ma túy đó về nhà, đã sử dụng một phần; rồi chia số ma túy còn lại thành 03 gói nhỏ: 01 gói mang theo người, 02 gói cất giấu trong bếp và nhà tắm với mục đích để bán. Hồi 10 giờ 00 phút ngày 17/5/2018, anh T5 đến nhà bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý và đã bán cho anh T5 01 gói ma túy với giá 500.000đồng. Ngay sau đó, Công an bắt quả tang; thu giữ tiền, ma túy. Khi khám xét, Công an còn thu giữ tại nhà bị cáo 2 gói ma túy khác.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKSTT ngày 22/8/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; tịch thu tiêu hủy số ma túy; tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 500.000đồng. Bị cáo phải nộp án phí hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Bị cáo đã bán cho anh T5 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0883gam; tàng trữ 02 gói ma túy khác loại Methamphetamine có khối lượng 0,5962 gam (= 0,2779gam + 0,3183gam) nhằm mục đích bán cho người khác. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Methamphetamine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 73/2017/NĐ- CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động nhưng không chịu tu dưỡng nên đã sử dụng ma túy. Mặc dù biết tác hại của ma túy, biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp

luật nhưng bị cáo vẫn bán trái phép chất ma túy, tàng trữ nhằm bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, cũng không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T3 gồm:

-Số ma túy, loại Methaphetamin bị thu giữ gồm ba mẫu A 1, A2, A3; sau khi lấy mẫu giám định thì mẫu A 1 còn lại 0,0620 gam; mẫu A2 còn lại 0,2501 gam; mẫu A3 còn lại 0,2946 gam. Đây là vật cấm lưu hành, cần áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

-Số tiền 500.000đồng, hiện đang quản lý theo biên lai số 0006776 ngày 24/8/2018 tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy. Đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có; cần áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án:

-Bị cáo trình bày: Trước đây, khi mua ma túy, bị cáo không biết tên, địa chỉ người bán. Ngày 15/5/2018, bị cáo mua ma túy nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ người bán. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định những lần mua ma túy trước đây của bị cáo; cũng không có cơ sở xác định người bán ma túy cho bị cáo ngày 15/5/2018.

-Trong quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với người mua ma túy là anh T5.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận ngày 03/8/2018 được xử lý như sau:

-Tịch thu tiêu hủy 0,0620gam ma túy, loại Methaphetamin của mẫu số A1;

-Tịch thu tiêu hủy 0,0,2501gam ma túy loại Methaphetami của mẫu số A2;

-Tịch thu tiêu hủy 0,2946 gam ma túy, loại Methaphetamin của mẫu số A3;

-Tịch thu từ bị cáo số tiền 500.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tòng